TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG,** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày 24/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Hòe

2. Ông Phan Hữu Tỷ

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trà My – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Glong.

Đại diện VKSND huyện Đắk Glong tham gia phiên toà: Ông Bạch Đình Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Glong mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2024/TLST-HS ngày 26/8/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HS ngày 30/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2024/HSST-QĐ ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, đối với:

Bị cáo **Đỗ Đức B** *(Có mặt)*, sinh năm 1981, tại TP. H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn M, xã H, huyện L, tỉnh L; nơi ở hiện tại: bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đ; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Đỗ Đức H *(đã chết)* và bà Phí Thị T *(sinh năm 1940)*, hiện sinh sống ở xã M, huyện H, TP. H; gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ hai; bị cáo từng có vợ là Ngô Thị Hồng N *(đã ly hôn)* và 02 người con *(con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012)*, hiện sinh sống ở bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đ; nhân thân: tiền án, tiền sự không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Đ và tạm hoãn xuất cảnh.

- *Những người bị hại:*

1. Chị Nguyễn Thị Ngọc T *(Có mặt)*, sinh năm 1986 và anh Lâm Thanh H *(Có mặt)*, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đ.

2. Anh Võ Thành L, sinh năm 1988 *(Có mặt)*

Địa chỉ: thôn B, xã P, huyện B, tỉnh B.

- *Những người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị B *(Vắng mặt)*, sinh năm 1968

2. Anh Trần Văn D *(Vắng mặt)*, sinh năm 1982

3. Anh Nguyễn Công D *(Vắng mặt)*, sinh năm 1986

4. Chị Ngô Thị Hồng N *(Vắng mặt)*, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 3 năm 2024, bị cáo Đỗ Đức B mượn của chị Ngô Thị Hồng N *(sinh năm 1987, là vợ cũ của B)* một thửa đất rẫy tại thửa số 1, tờ bản đồ số 127 có diện tích 19.263,6m^2 tọa lạc ở bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đ để sản xuất nông nghiệp.

Do rẫy đã bỏ hoang lâu ngày, cây cỏ mọc nhiều nên B thuê anh Trần Văn D *(sinh năm 1982; trú tại:* bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đ*)* phát dọn, đốt ranh. Sau khi đã đốt ranh và phát dọn xong toàn bộ diện tích đất rẫy, khoảng 15 giờ 30 ngày 09/4/2024, B sử dụng 01 cuốn vở *(loại vở học sinh)* và 01 quẹt gas để châm lửa, đốt dọn. Do thời tiết nắng nóng, cây cỏ đã khô nên lửa cháy ngược từ khu vực gần nhà rẫy lên phía đỉnh đồi. Sau khi cháy hết phần đất của B đã phát dọn thì tiếp tục cháy lan sang diện tích đất rẫy của chị Nguyễn Thị Ngọc T *(sinh năm 1986; trú tại:* bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đ*)*, anh Nguyễn Văn Hùng *(sinh năm 1984; trú tại: thôn B, xã P, huyện B, tỉnh B)* nhưng ông H đã có văn bản ủy quyền cho anh Võ Thành L được toàn quyền quyết định đối với thửa đất này và tài sản trên đất; ngoài ra còn làm bị cháy một diện tích rẫy bên cạnh *(hiện chưa xác định được chủ sở hữu)*, gây thiệt hại toàn bộ cây trồng và tài sản trên đất.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 09/5/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong xác định toàn bộ cây trồng, đồ vật trong khu vực khám nghiệm đã bị cháy, thiệt hại 100%, trong đó: Tại khu vực rẫy của chị Ngô Thị Hồng N có 12 cây sầu riêng. Tại khu vực rẫy của anh Nguyễn Văn H có 108 cây sầu riêng, 423 cây cà phê, 296 trụ tiêu, 300 cây bơ; 135 cây mắc ca, 01 cuộn ống nhựa. Tại khu vực rẫy của chị Nguyễn Thị Ngọc T có 244 cây mắc ca, 145 cây sầu riêng, 10 cây dổi. Tại khu vực rẫy chưa xác định được chủ sở hữu có 200 cây bơ.

Tại biên bản xác minh ngày 25/5/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong xác định toàn bộ các cây trồng nêu trên bị thiệt hại 100%, không còn khả năng tái sinh phục hồi.

Tại kết luận định giá tài sản số 14/KL/HĐĐGTS ngày 11/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đắk Glong, kết luận: Tài sản nằm trên diện tích rẫy

của anh Nguyễn Văn H (đã ủy quyền cho anh Võ Thành L) bị thiệt hại *(108 cây sầu riêng, 423 cây cà phê, 196 cây tiêu, 300 cây bơ, 135 cây mắc ca, 01 cuộn ống)* có giá trị: 802.164.000 đồng. Tài sản nằm trên diện tích rẫy của chị Nguyễn Thị Ngọc T bị thiệt hại *(244 cây mắc ca, 145 cây sầu riêng, 10 cây dổi)* có giá trị: 103.563.500 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 905.727.500 đồng.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong đã truy tố bị cáo Đỗ Đức B về tội *"Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản"* theo quy định tại khoản 2 Điều 180 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đã truy tố. Khi được nói lời sau cùng, bị các đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện khắc phục hậu quả, bồi thường cho người bị hại và chăm sóc các con nhỏ.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông sau khi phân tích tính chất vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Đức B về tội *"Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản"* theo quy định tại khoản 2 Điều 180 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức B phạm tội *"Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản"*. Áp dụng khoản 2 Điều 180, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Đức B từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Võ Thành L số tiền 200.000.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Lâm Thanh H số tiền 103.563.500 đồng.

- Về vật chứng của vụ án: Không thu giữ được nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí hình sự: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; lời khai của bị cáo; lời khai của người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Đức B đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc theo bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

[3]Hội đồng xét xử nhận định: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 09/4/2024, tại bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đ, do chủ quan, cẩu thả trong quá trình đốt dọn rẫy, bị cáo Đỗ Đức B đã để lửa cháy lan sang rẫy của chị Nguyễn Thị Ngọc T, anh Võ Thành L, gây thiệt hại tài sản trị giá 905.727.500 đồng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã thực hiện đã đủ yếu tố cầu thành tội *"Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản"* theo quy định tại khoản 2 Điều 180.

Điều 180 của Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1. Người nào vô ý gây thiệt hại cho tài sản của người khác trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, thì bị phạt cảnh cáo hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm.

2. Phạm tội gây thiệt hại cho tài sản của người khác trị giá 500.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm."

[4]Xét tính chất vụ án và hành vi của bị cáo: Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là công dân có đầy đủ nhận thức để hiểu được việc dùng lửa để đốt dọn rẫy có thể cháy lan sang các rẫy bên cạnh và gây thiệt hại đến tài sản của người khác nhưng vì chủ quan, cẩu thả nên bị cáo đã thực hiện dẫn đến gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của người khác. Sau khi gây thiện hại cho những người bị thiệt hại thì bị cáo vẫn chưa bồi thường, khắc phục một phần nào thiệt hại. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về nhân thân của các bị cáo: Tiền án, tiền sự không, có nhân thân tốt.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu nên cần xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt nhưng vẫn cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo, phòng ngừa chung trong xã hội.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ông Võ Thành L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 200.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Lâm Thanh H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 103.463.500 đồng.

Theo kết quả định giá tài sản đã xác định: Tài sản nằm trên diện tích rẫy của ông Võ Thành L bị thiệt hại *(108 cây sầu riêng, 423 cây cà phê, 196 cây tiêu, 300 cây bơ, 135 cây mắc ca, 01 cuộn ống)* có giá trị: 802.164.000 đồng. Tài sản nằm trên diện tích rẫy của chị Nguyễn Thị Ngọc T bị thiệt hại *(244 cây mắc ca, 145 cây sầu riêng, 10 cây dổi)* có giá trị: 103.563.500 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường của anh Võ Thành L, theo kết quả định giá tài sản thì bị thiệt hại giá trị là 802.164.000 đồng nhưng anh L chỉ yêu cầu bồi thường 200.000.000 đồng và bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền nay nên yêu cầu bồi thường của anh L là phù hợp và cần chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường cho anh L số tiền 200.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường của chị Nguyễn Thị Ngọc T: Trong quá trình điều tra, chị T yêu cầu bồi thường số tiền 150.000.000 đông nhưng tại phiên tòa chị T đã thay đổi, yêu cầu bồi thường số tiền là 103.563.500 đồng, theo kết quả định giá thì chị T bị thiệt hại tài sản trị giá là 103.563.500 đồng và bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền này nên yêu cầu bồi thường của chị T là phù hợp và cần chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho chị T và anh H số tiền là 103.563.500 đồng.

[10] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 cuốn vở và 01 quẹt gas bị cáo B sử dụng trong quá trình đốt rẫy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong đã tiến hành xác minh nhưng không thu giữ được nên không xem xét.

[11] Về án phí sơ thẩm: Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và do yêu cầu của người bị hại được chấp nhận một phần nên bị cáo phải nộp 15.178.000 đồng (303.563.500 đồng x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[12] Về các nội dung khác của vụ án: Đối với 12 cây sầu riêng trên phần đất của chị N: khi cho mượn đất, chị N đồng ý cho B đốt dọn toàn bộ cây trồng trên đất để trồng cây mới và không có ý kiến gì về việc cháy cây nên không xem xét xử lý. Đối với 200 cây bơ bị đốt cháy hiện chưa xác định được chủ sở hữu, chưa đủ căn cứ định giá tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong đã tách ra, tiếp tục xác minh, xử lý khi có đủ căn cứ.

[13] Xét quan điểm buộc tội và đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện tại phiên toà là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức B phạm tội "Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản". Áp dụng khoản 2 Điều 180, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Đức B 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Võ Thành L số tiền 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng)*; bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Lâm Thanh H số tiền 103.563.500 đồng *(Một trăm lẻ ba triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Đức B phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự và 15.178.000 đồng *(Mười lăm triệu một trăm bảy mươi tám nghìn)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Glong (02);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đắk Glong (Đội điều tra, Bộ phận NVHS, Đội THAHS);
- Bị cáo, bị hại ;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Trung Dũng